TRƯỜNG THPT TRẦN CAO VÂN  **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

 **Tổ: CN-TIN Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN**

**MÔN HỌC/HOẠT ĐỘNG GIÁO DỤC: CÔNG NGHỆ TRỒNG TRỌT, KHỐI LỚP 12**

**CÔNG NGHỆ LÂM NGHIỆP - THỦY SẢN**

**(Năm học 2024 – 2025)**

**I. ĐẶC ĐIỂM TÌNH HÌNH**

**1. Số lớp: 07; số học sinh:**

**2. Tình hình đội ngũ:**  **Số giáo viên**: 02; **Trình độ đào tạo**: Đại học: 02; Trên đại học: 0

**Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên**: Tốt: ; Khá: 02; Đạt: 00; Chưa đạt: 00

**3. Thiết bị dạy học**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Thiết bị dạy học** | **Số lượng** | **Các bài thí nghiệm/thực hành** | **Ghi chú** |
| 1 | Máy tính/Tivi | 2 | Giảng dạy ở phòng học lý thuyết. |  |
| 2 | Thiết bị đo độ mặn | 2 | Bài 11.Một số chỉ tiêu cơ bản của môi trường thủy sản |  |
| 3 | Cân | 2 | Bài 17. Chế biến và bảo quản thức ăn thủy sản |  |
| 4 | Máy hút chân không, bếp | 2 | Bài 21. Bảo quản và chế biến thủy sản |  |

**4. Phòng học bộ môn: Không có**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| ***STT*** | ***Tên phòng*** | ***Số lượng*** | ***Phạm vi và nội dung sử dụng*** | **Ghi chú** |
|  |  |  |  |  |

**II. KẾ HOẠCH DẠY HỌC**

**1. Phân phối chương trình môn Công nghệ**

Cả năm: 35 tuần (70 tiết). Học kì 1: 18 tuần (36 tiết). Học kì 2:17 tuần (34 tiết). Mỗi tuần: 2 tiết

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **Bài học** | **Số tiết** | **Yêu cầu cần đạt** |
| **HK 1. CHỦ ĐỀ 1. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ LÂM NGHIỆP (7 tiết)** |
| 1 | **Bài 1. Vai trò và triển vọng của lâm nghiệp** | 2 | – Trình bày được vai trò, triển vọng của lâm nghiệp đối với đời sống và môi trường. – Nêu được yêu cầu cơ bản đối với người lao động của một số ngành nghề phổ biến trong lâm nghiệp. |
| 2 | **Bài 2. Đặc trưng cơ bản của sản xuất lâm nghiệp** | 2 | – Nêu được một số hoạt động lâm nghiệp cơ bản. – Nêu được các đặc trưng cơ bản của sản xuất lâm nghiệp. |
| 3 | **Bài 3. Sự suy thoái tài nguyên rừng** | 2 | – Phân tích được một số nguyên nhân chủ yếu làm suy thoái tài nguyên rừng và giải pháp khắc phục.  |
| 4 | **Ôn tập chủ đề 1** | 1 | – Hệ thống hóa được kiến thức giới thiệu chung về lâm nghiệp |
| **CHỦ ĐỀ 2. TRỒNG VÀ CHĂM SÓC RỪNG (4 tiết)** |
| 5 | **Bài 4. Sinh trưởng và phát triển của cây rừng** | 1 | – Phân tích được quy luật sinh trưởng, phát triển của cây rừng.  |
| 6 | **Bài 5. Hoạt động trồng và chăm sóc rừng** | 2 | – Trình bày được vai trò, nhiệm vụ của việc trồng và chăm sóc rừng. – Giải thích được việc bố trí thời vụ và mô tả được kĩ thuật trồng, chăm sóc rừng. |
| 7 |  **Ôn tập chủ đề 2** | 1 | – Hệ thống hóa được kiến thức nội dung cơ bản về trồng và chăm sóc rừng |
| **CHỦ ĐỀ 3. BẢO VỆ VÀ KHAI THÁC TÀI NGUYÊN RỪNG BỀN VỮNG (7 tiết)** |
| 11 | **Bài 6. Ý nghĩa, nhiệm vụ của việc bảo vệ và khai thác tài nguyên rừng bền vững** | 1 | – Trình bày được ý nghĩa, nhiệm vụ của việc bảo vệ và khai thác tài nguyên rừng bền vững.  |
| 12 | **Bài 7. Thực trạng trồng, chăm sóc, bảo vệ và khai thác rừng** | 2 | – Đánh giá được thực trạng trồng, chăm sóc, bảo vệ và khai thác rừng ở địa phương. |
| 13 | **Bài 8. Bảo vệ và khai thác tài nguyên rừng** | 1 | – Mô tả được một số biện pháp bảo vệ và khai thác tài nguyên rừng phổ biến. – Đề xuất được biện pháp nâng cao ý thức bảo vệ tài nguyên rừng. |
|  | **Ôn tập chủ đề 3** | 1 | – Hệ thống hóa được kiến thức nội dung cơ bản về bảo vệ và khai thác tài nguyên rừng bền vững |
|  | **Ôn tập giữa HK I** | 1 | – Hoàn thành đề cương ôn tập giữa kì 1 |
|  | **Kiểm tra giữa HK I** | 1 | – Theo ma trận + đặc tả kiểm tra giữa kì 1 (đảm bảo Yêu cầu cần đạt kiến thức chủ đề 12,3). |
| **CHỦ ĐỀ 4. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ THỦY SẢN (5 tiết)** |
| 14 | **Bài 9. Vai trò và triển vọng của thủy sản trong bối cảnh cuộc cách mạng công nghiệp 4.0** | 2 | – Trình bày được vai trò và triển vọng của thuỷ sản trong bối cảnh cuộc cách mạng công  nghiệp 4.0. – Phân tích được xu hướng phát triển của thuỷ sản ở Việt Nam và trên thế giới.– Trình bày được những yêu cầu cơ bản với người lao động của một số ngành nghề phổ biến  trong thuỷ sản. |
| 15 | **Bài 10. Các nhóm thủy sản và phương thức nuôi phổ biến** | 2 | – Phân loại được các nhóm thuỷ sản theo nguồn gốc và đặc tính sinh vật học.– Nêu được một số phương thức nuôi thuỷ sản phổ biến ở nước ta, ưu và nhược điểm của từng  phương thức.  |
| 16 | **Ôn tập chủ đề 4** | 1 | – Hệ thống hóa được kiến thức giới thiệu chung về thủy sản |
| **CHỦ ĐỀ 5. MÔI TRƯỜNG NUÔI THỦY SẢN (13 tiết)** |
| 20 | **Bài 11. Một số chỉ tiêu cơ bản của môi trường nuôi thủy sản** | 5 | – Trình bày được các yêu cầu chính của môi trường nuôi thuỷ sản. – Xác định được một số chỉ tiêu cơ bản của nước nuôi thuỷ sản. – Phân tích được các yếu tố ảnh hưởng đến môi trường nuôi thuỷ sản.  |
| 21 | **Bài 12. Quản lý môi trường nuôi thủy sản** | 3 | – Mô tả được các biện  pháp quản lí môi trường nuôi thuỷ sản. – Có ý thức vận dụng kiến thức về quản lí môi trường nuôi thuỷ sản vào thực tiễn. |
| 22 | **Bài 13. Xử lý môi trường nuôi thủy sản**  | 2 | – Mô tả được một số biện pháp cơ bản xử lí môi trường trước và sau nuôi thuỷ sản.– Trình bày được ứng dụng công nghệ sinh học trong xử lí môi trường nuôi thuỷ sản.  |
|  | **Ôn tập chủ đề 5** | 1 | – Hệ thống hóa được kiến thức nội dung cơ bản về môi trường nuôi thuỷ sản |
|  | **Ôn tập cuối HK I** | 1 | – Hoàn thành đề cương ôn tập cuối kì 1 |
| 23 | **Kiểm tra HK I** | 1 | – Theo ma trận + đặc tả kiểm tra cuối kì 1 (đảm bảo Yêu cầu cần đạt kiến thức chủ đề 1,2,3,4,5) |
| **HK2. CHỦ ĐỀ 6. CÔNG NGHỆ GIỐNG THỦY SẢN (5 tiết)** |
| 25 | **Bài 14. Vai trò của giống và ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn và nhân giống thủy sản** | 2 | – Trình bày được vai trò của giống trong nuôi thuỷ sản. – Phân tích được ứng dụng công nghệ sinh học trong chọn và nhân giống thuỷ sản.  |
| 26 | **Bài 15. Đặc điểm sinh sản và kỹ thuật ương nuôi cá, tôm giống** | 2 | – Phân tích được đặc điểm sinh sản của cá và tôm. – Mô tả được kĩ thuật ương, nuôi cá và tôm giống. – Có ý thức vận dụng kiến thức về giống thuỷ sản vào thực tiễn. |
| 27 | **Ôn tập chủ đề 6** | 1 | – Hệ thống hóa được các kiến thức nội dung cơ bản về công nghệ giống thuỷ sản  |
| **CHỦ ĐỀ 7. CÔNG NGHỆ THỨC ĂN THỦY SẢN ( 5 tiết)** |
|  | **Bài 16. Thành phần dinh dưỡng của thức ăn cho động vật thủy sản** | 1 | – Trình bày được thành phần dinh dưỡng và vai trò của các nhóm thức ăn thuỷ sản.  |
|  | **Bài 17. Chế biến và bảo quản thức ăn thủy sản** | 3 | – Mô tả được một số phương pháp bảo quản, chế biến thức ăn thuỷ sản. – Trình bày được ứng dụng công nghệ sinh học trong bảo quản, chế biến thức ăn thuỷ sản. – Thực hiện được một phương pháp bảo quản, chế biến thức ăn thuỷ sản ở quy mô nhỏ. |
|  | **Ôn tập chủ đề 7** | 1 | – Hệ thống hóa được các kiến thức nội dung cơ bản về công nghệ thức ăn thuỷ sản  |
| **CHỦ ĐỀ 8. CÔNG NGHỆ NUÔI THỦY SẢN ( 12 tiết)** |
|  | **Bài 18. Kỹ thuật nuôi một số loài thủy sản phổ biến** | 2 | – Mô tả được quy trình nuôi, chăm sóc một số loại thuỷ sản phổ biến ở Việt Nam.– Đề xuất được biện pháp đảm bảo vệ sinh ao nuôi và bảo vệ môi trường trong nuôi thuỷ sản.  |
|  | **Bài 19. Quy trình nuôi thuỷ sản theo tiêu chuẩn VietGAP**  | 2 | – Phân tích được quy trình nuôi thuỷ sản theo tiêu chuẩn VietGAP.  |
|  | **Bài 20. Ứng dụng công nghệ cao trong nuôi thuỷ sản**  | 2 | – Mô tả được một số ứng dụng công nghệ cao trong nuôi thuỷ sản |
|  | **Ôn tập giữa HKII** | 1 | – Hoàn thành đề cương ôn tập giữa kì 2 |
|  | **Kiểm tra giữa HKII** | 1 | – Theo ma trận + đặc tả kiểm tra cuối kì 1 (đảm bảo Yêu cầu cần đạt kiến thức chủ đề 6,7) |
|  | **Bài 21. Bảo quản và chế biến thủy sản** | 3 | – Trình bày được một số phương pháp thu hoạch, bảo quản và chế biến thuỷ sản phổ biến.– Nêu được một số ứng dụng công nghệ cao trong bảo quản, chế biến thuỷ sản. – Thực hiện được một số công việc đơn giản trong bảo quản, chế biến và nuôi thuỷ sản. |
|  | **Ôn tập chủ đề 8** | 1 | – Hệ thống hóa được các kiến thức nội dung cơ bản về công nghệ nuôi thuỷ sản |
| **CHỦ ĐỀ 9. PHÒNG, TRỊ BỆNH THỦY SẢN (5 tiết)** |
|  | **Bài 22. Phòng, trị bệnh một số bệnh thuỷ sản phổ biến** | 2 | – Trình bày được vai trò của việc phòng, trị bệnh thuỷ sản. – Mô tả được đặc điểm, nêu được nguyên nhân và biện pháp phòng, trị một số loại bệnh thuỷ  sản phổ biến.  – Vận dụng được kiến thức về phòng, trị bệnh thuỷ sản vào thực tiễn. |
|  | **Bài 23. Ứng dụng công nghệ sinh học trong phòng, trị bệnh thuỷ sản** | 2 | – Trình bày được ứng dụng công nghệ sinh học trong phòng, trị bệnh thuỷ sản. |
|  | **Ôn tập chủ đề 9** | 1 | – Hệ thống hóa được các kiến thức nội dung cơ bản về phòng, trị bệnh thuỷ sản |
| **CHỦ ĐỀ 10. BẢO VỆ VÀ KHAI THÁC NGUỒN LỢI THỦY SẢN (6 tiết)** |
|  | **Bài 24. Bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản**  | 1 | – Trình bày được ý nghĩa, nhiệm vụ của việc bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản.– Mô tả được một số biện pháp phổ biến trong bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản.– Đề xuất được biện pháp nâng cao ý thức bảo vệ nguồn lợi thuỷ sản. |
|  | **Bài 25. Khai thác hợp lý nguồn lợi thuỷ sản** | 2 | – Trình bày được ý nghĩa, nhiệm vụ của việc khai thác nguồn lợi thuỷ sản.– Mô tả được một số biện pháp phổ biến trong khai thác nguồn lợi thuỷ sản. |
|  | **Ôn tập chủ đề 10** | 1 | – Hệ thống hóa được các kiến thức nội dung cơ bản về bảo vệ và khai thác nguồn lợi thuỷ sản |
|  | **Ôn tập cuối HK II** | 1 | – Hoàn thành đề cương ôn tập cuối kì 2 |
|  | **Kiểm tra HK II** | 1 | – Theo ma trận + đặc tả kiểm tra cuối kì 2 (đảm bảo Yêu cầu cần đạt kiến thức chủ đề 6,7,8,9,10) |

**2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Bài kiểm tra, đánh giá** | **Thời gian****(1)** | **Thời điểm****(2)** | **Yêu cầu cần đạt****(3)** | **Hình thức****(4)** |
| Giữa Học kỳ 1 | 45p | Tuần 9 | Nội dung kiến thức tới tuần 8. | Trắc nghiệm |
| Cuối Học kỳ 1 | 45p | Tuần 18 | Nội dung kiến thứ tới tuần 17. | Trắc nghiệm |
| Giữa Học kỳ 2 | 45p | Tuần 28 | Nội dung kiến thức tới tuần 27 | Trắc nghiệm |
| Cuối Học kỳ 2 | 45p | Tuần 36 | Nội dung kiến thức tới tuần 35 | Trắc nghiệm |

 *(1) Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá.*

*(2) Tuần thứ, tháng, năm thực hiện bài kiểm tra, đánh giá.*

*(3) Yêu cầu (mức độ) cần đạt đến thời điểm kiểm tra, đánh giá (theo phân phối chương trình).*

*(4) Hình thức bài kiểm tra, đánh giá: viết (trên giấy hoặc trên máy tính); bài thực hành; dự án học tập.*

**III. CÁC NỘI DUNG KHÁC**

**1. Sinh hoạt tổ nhóm chuyên môn**:

 **-** Sinh hoạt chuyên môn theo cụm trường.

 - Sinh hoạt chuyên môn của tổ theo định kì hàng tháng theo mô hình nghiên cứu bài học, tổ chức kiểm tra đánh giá giữa kì và cuối kì.

**2. Về công tác giảng dạy**

Đảm bảo chỉ tiêu chất lượng giáo dục của nhà trường (tỷ lệ % học sinh đạt kết quả dạy học từng mặt).

**3. Về công tác chủ nhiệm (nếu có)**

Đảm bảo chỉ tiêu chất lượng giáo dục của nhà trường (tỷ lệ % học sinh đạt kết quả dạy học từng mặt).

**4. Về công tác trao đổi góp ý chuyên môn và dự giờ rút kinh nghiệm**

Thực hiện theo kế hoạch của nhà trường và tổ chuyên môn.

|  |  |
| --- | --- |
| **GV XÂY DỰNG TỔ TRƯỞNG** *(Ký và ghi rõ họ tên)* | *Chư Sê, ngày … tháng 8 năm 2024***HIỆU TRƯỞNG***(Ký và ghi rõ họ tên)* |